

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ TSC: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Mã DN: 0100112437, cấp đổi lần 13 ngày
16/01/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/V PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ GIAI ĐOẠN 2019-2020

Thực hiện tầm nhìn chiến lược xây dựng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng hàng đầu khu vực, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, được quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất vào năm 2020; để nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án tăng vốn điều lệ (VDL) giai đoạn 2019 - 2020 với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm

1.1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận giữ lại tích lũy) với tỷ lệ tối đa 40% cho cổ đông hiện hữu

- Mức VDL trước khi phát hành: 37.088.774.480.000 đồng.
- Số VDL dự kiến tăng sau khi phát hành: tối đa 14.835.509.790.000 đồng (số thực tế có thể thay đổi do xử lý làm tròn cổ phiếu lẻ).
- VDL dự kiến sau khi phát hành: tối đa 51.924.284.270.000 đồng.

1.2. Chào bán thêm cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VDL của VCB tại thời điểm chào bán (sau khi thực hiện Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 40% cho cổ đông hiện hữu)

- Mức VDL dự kiến trước khi chào bán: 51.924.284.270.000 đồng (mức vốn điều lệ dự kiến trước khi chào bán tùy thuộc vào kết quả đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu tại mục 1.1).
- Số VDL dự kiến tăng sau khi chào bán: tối đa 3.375.078.480.000 đồng.
- VDL dự kiến sau khi chào bán: tối đa 55.299.362.750.000 đồng.

2. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ

sở hữu (thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận giữ lại tích lũy)

2.1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;

2.2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần);

2.3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.708.877.448 cổ phiếu;

2.4. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

2.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 1.483.550.979 cổ phiếu;

2.6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa: 14.835.509.790.000 đồng (số thực tế có thể thay đổi do xử lý làm tròn cổ phiếu lẻ);

2.7. Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: tối đa 51.924.284.270.000 đồng;

2.8. Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền theo quy định của pháp luật và phương án tăng vốn được ĐHĐCD thông qua;

2.9. Tỷ lệ phát hành: Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới tối đa là 40 cổ phần;

2.10. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận giữ lại tích lũy đến hết 31/12/2018 của VCB (bao gồm cả lợi nhuận giữ lại của năm 2018 sau khi được ĐHĐCD thường niên 2019 quyết định phương án phân phối) và nguồn thặng dư vốn cổ phần, đảm bảo quy định của pháp luật;

2.11. Thời gian thực hiện: trong năm 2019, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2.12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 368 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 147 cổ phần.

3. Phương án chào bán thêm cổ phần

3.1. Chào bán thêm cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ với quy mô dự kiến tối đa là 337.507.848 cổ phần, tương đương 6,5% VDL của VCB tại thời điểm chào bán (sau khi thực hiện Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 40% cho cổ đông hiện hữu).

3.2. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

3.3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).

3.4. Khối lượng chào bán: dự kiến tối đa 337.507.848 cổ phần (tương đương 6,5% tổng số cổ phần sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 40%; số lượng chào bán cụ thể sẽ được điều chỉnh tương ứng căn cứ mức vốn điều lệ tại thời điểm chào bán).

3.5. Đối tượng chào bán:

- Đối với hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng: Tổ chức, cá nhân Việt Nam; Tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Đối với hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ: chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chí: là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước, có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của VCB, tối đa không quá 100 nhà đầu tư.

3.6. Nguyên tắc xác định giá chào bán: theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

3.7. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến: 3.375.078.480.000 đồng (tương đương 6,5% vốn điều lệ sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 40%, mức tăng cụ thể sẽ được điều chỉnh theo kết quả chào bán thực tế);

3.8. Hạn chế chuyển nhượng: Đối với hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ, số cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3.9. Thời gian thực hiện: dự kiến trong giai đoạn 2019-2020, sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Lưu ký và niêm yết bổ sung:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

5. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và TSCĐ (khoảng 500 tỷ đồng);
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB (toàn bộ số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán cổ phần);

6. Một số chỉ tiêu sau khi tăng VDL (dự kiến)

- Tổng tài sản năm 2019 dự kiến tăng trưởng ~12%, huy động vốn từ nền kinh tế tăng ~11%-13% và dư nợ tín dụng dự kiến tăng ~15%, lợi nhuận trước thuế dự kiến tăng ~9,5%.
- Hệ số an toàn vốn: >9% (theo tiêu chuẩn Basel II).
- Hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu ROAE: ~22%.

(Chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình)

7. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận/mua cổ phiếu/cổ phần phát hành/chào bán thêm

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phiếu/cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của VCB và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phiếu/cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông VCB kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới (liên quan đến nội dung thay đổi vốn điều lệ).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2019 – 2020 của VCB với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;
3. Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.
4. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền;

- Căn cứ tình hình thực tế chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phần (chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng), hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng cụ thể và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng chào bán riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá chào bán (trên cơ sở nguyên tắc xác định giá theo phê duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;

- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, chào bán cổ phần thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành, chào bán) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành, chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Phương án phát hành;

- Chủ động xử lý số lượng cổ phần không chào bán hết (nếu có) theo các quy định của pháp luật hiện hành; và

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Thành

Nghiêm Xuân Thành

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ GIAI ĐOẠN 2019-2020 CỦA VCB

A. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về cơ cấu lại ngành ngân hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) xác lập tầm nhìn chiến lược đến năm 2020: Trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng hàng đầu khu vực, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất toàn cầu được quản trị theo các thông lệ tốt nhất. Đồng thời cũng xác định các mục tiêu cụ thể gồm: trở thành ngân hàng số 1 về bán lẻ, Top 2 về bán buôn; có quy mô lợi nhuận lớn nhất; đứng đầu về mức độ hài lòng của khách hàng; đứng đầu về chất lượng nguồn nhân lực, là ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất và là ngân hàng đứng đầu về chuyển đổi ngân hàng số.

Trên khía cạnh quản trị rủi ro, ngày 28/11/2018, VCB đã chính thức được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chấp thuận áp dụng Thông tư 41 sớm 01 năm so với thời hạn hiệu lực. Với sự kiện này, VCB là ngân hàng đầu tiên đáp ứng chuẩn mực Basel II tại Việt Nam.

Theo đó, một trong các trụ cột quan trọng của việc áp dụng Basel II là mức độ đủ vốn. Hệ số an toàn vốn riêng lẻ theo Basel II của VCB tại 31/12/2018 ở mức 8,30%, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định hiện hành của NHNN. Với quy mô vốn sau khi đã phát hành cho GIC, Mizuho trong tháng 1/2019 và kế hoạch tăng trưởng quy mô tài sản trong thời gian tới, dự kiến VCB chỉ có thể duy trì tỷ lệ an toàn vốn trên ngưỡng tối thiểu (8%) đến cuối năm 2019.

Mặt khác, với tầm nhìn chiến lược đến năm 2020 là trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng hàng đầu khu vực, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất toàn cầu được quản trị theo các thông lệ tốt nhất, và mục tiêu cụ thể là ngân hàng hàng đầu về quản trị rủi ro và chất lượng tài sản, VCB hướng tới hệ số an toàn vốn không chỉ đáp ứng mức tối thiểu theo quy định (8%) mà ở mức cao hơn (~9-10%). Do đó việc bổ sung tăng vốn là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết với VCB.

Tháng 1/2019, VCB hoàn thành phát hành ~3% Vốn điều lệ (VĐL) (tỷ lệ sau khi phát hành) cho nhà đầu tư nước ngoài GIC và cổ đông hiện hữu Mizuho, mang lại nguồn thặng dư gần ~5.000 tỷ. Sau phát hành, VĐL của VCB đã tăng lên hơn 37 nghìn tỷ.

Tuy nhiên, VCB mới hoàn thành được ~1/3 kế hoạch tăng vốn đã xác định theo phương án phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài được NHNN phê

duyệt đầu năm 2018. Hiện tại, VDL của VCB đang thấp hơn mức kế hoạch tại Phương án cơ cấu lại đã được NHNN phê duyệt tương ứng cho năm 2019 là ~11.900 tỷ đồng và năm 2020 là ~20.200 tỷ đồng. Vốn điều lệ là chỉ báo quan trọng trong xem xét, đánh giá cấu trúc vốn của các ngân hàng khi xem xét đánh giá xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Việc tăng quy mô vốn điều lệ cũng sẽ tạo điều kiện để VCB mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế và đầu tư cho các dự án chuyển đổi để nâng cao năng lực quản trị và hoạt động của ngân hàng.

Do đó, VCB cần phải tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ, tăng vốn chủ sở hữu trong giai đoạn 2019 - 2020 nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị để từng bước hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược. Nếu không tăng được vốn, VCB sẽ không đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định, điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế của VCB, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của VCB cũng như đóng góp của VCB cho NSNN.

B. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi và Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi;

- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các thông tư sửa đổi bổ sung số

06/2016/TT-NHNN ngày 27/05/2016 và số 19/2017/TT-NHNN ngày 28/12/2017;

- Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán có liên quan đến phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành thêm cổ phần mới bằng hình thức chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, phát hành cho cổ đông hiện hữu;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 10/TN2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2017 và Nghị quyết số 11/TN2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông.

C. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm

1.1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận giữ lại tích lũy) với tỷ lệ tối đa 40% cho cổ đông hiện hữu

- Mức VĐL trước khi phát hành: 37.088.774.480.000 đồng.
- Số VĐL dự kiến tăng sau khi phát hành: tối đa 14.835.509.790.000 đồng (số thực tế có thể thay đổi do xử lý làm tròn cổ phiếu lẻ).
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: tối đa 51.924.284.270.000 đồng.

1.2. Chào bán thêm cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VĐL của VCB tại thời điểm chào bán (sau khi thực hiện Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ tối đa 40% cho cổ đông hiện hữu)

- Mức VĐL dự kiến trước khi chào bán: 51.924.284.270.000 đồng mức vốn điều lệ dự kiến trước khi chào bán tùy thuộc vào kết quả đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu tại mục 1.1).

- Số VĐL dự kiến tăng sau khi chào bán: tối đa 3.375.078.480.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán: tối đa 55.299.362.750.000 đồng.

2. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận giữ lại tích lũy)

2.1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;

2.2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần (Bằng chữ: mười nghìn đồng một cổ

phần);

2.3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.708.877.448 cổ phiếu;

2.4. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

2.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 1.483.550.979 cổ phiếu;

2.6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa: 14.835.509.790.000 đồng (số thực tế có thể thay đổi do xử lý làm tròn cổ phiếu lẻ);

2.7. Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: tối đa 51.924.284.270.000 đồng;

2.8. Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền theo quy định của pháp luật và phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua;

2.9. Tỷ lệ phát hành: Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới tối đa là 40 cổ phần;

2.10. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận giữ lại tích lũy đến hết 31/12/2018 của VCB (bao gồm cả lợi nhuận giữ lại của năm 2018 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2019 quyết định phương án phân phối) và nguồn thặng dư vốn cổ phần, đảm bảo quy định của pháp luật

2.11. Thời gian thực hiện: trong năm 2019, thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2.12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 368 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 147 cổ phần.

3. Phương án chào bán thêm cổ phần

3.1. Chào bán thêm cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ với quy mô dự kiến tối đa là 337.507.848 cổ phần, tương đương 6,5% VDL của VCB tại thời điểm chào bán (sau khi thực hiện Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 40% cho cổ đông hiện hữu)

3.2. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

3.3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).

3.4. Khối lượng chào bán: dự kiến tối đa 337.507.848 cổ phần (tương đương 6,5% tổng số cổ phần sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 40%; số lượng chào bán cụ thể sẽ được điều chỉnh tương

ứng căn cứ mức VĐL tại thời điểm chào bán).

3.5. Đối tượng chào bán:

- Đối với hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng: Tổ chức, cá nhân Việt Nam; Tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Đối với hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ: chào bán cho các nhà đầu tư theo các tiêu chí: là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước, có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của VCB, tối đa không quá 100 nhà đầu tư.

3.6. Nguyên tắc xác định giá chào bán: theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

3.7. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến: 3.375.078.480.000 đồng (tương đương 6,5% vốn điều lệ sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 40%, mức tăng cụ thể sẽ được điều chỉnh theo kết quả chào bán thực tế);

3.8. Hạn chế chuyển nhượng: Đối với hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ, số cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3.9. Thời gian thực hiện: dự kiến trong giai đoạn 2019-2020, sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Lưu ký và niêm yết bổ sung:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

D. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM, KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

1. Trình tự thủ tục, phương thức tiến hành tăng vốn:

- Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án tăng vốn;
- HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để có ý kiến chấp thuận của các cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Tiến hành việc tăng vốn sau khi được phê duyệt với các bước theo quy định;
- Tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung;
- Đăng ký vốn điều lệ mới tại Sở KHĐT TP. Hà Nội và thực hiện sửa đổi Điều lệ (điều khoản quy định về vốn điều lệ), báo cáo/công bố thông tin theo quy định, thực hiện niêm yết bổ sung;
- Dự kiến hoàn tất việc tăng vốn trong năm 2019-2020.

2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và TSCĐ (khoảng 500 tỷ đồng);
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB (toàn bộ số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán cổ phần);

3. Khả năng quản trị vốn sau khi tăng vốn điều lệ

- Quy mô VDL tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của VCB cũng phải tăng lên tương ứng.

- Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị VCB gồm 8 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của VCB. Các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của VCB. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách, do đó, tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho VCB, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Ban Điều hành của VCB gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc điều hành chung và 9 Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được ngân hàng đề ra bằng

các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của VCB.

- VCB đã xây dựng được cơ chế quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động ngân hàng.

- Ban Kiểm soát của VCB hiện có 4 thành viên. Việc kiểm soát tính tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của VCB, đội ngũ nhân viên giám sát tuân thủ, giám sát hoạt động và kiểm toán nội bộ.

- Hệ thống công nghệ thông tin tại VCB hiện đại, các quy trình quản lý được tin học hóa, nối mạng toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu cao của công tác quản lý. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp VCB tăng khả năng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại cho khách hàng.

4. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn

- Việc tăng VDL là một bước quan trọng, tạo sức mạnh cho VCB ngày càng phát triển, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh, bảo đảm cân đối với tốc độ phát triển, quy mô hoạt động của ngân hàng.

- Việc tăng VDL là cơ sở để VCB nâng cao năng lực tài chính phù hợp với quy mô kinh doanh, bảo đảm phát triển bền vững. Đồng thời việc tăng vốn điều lệ của VCB cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành ngân hàng Việt Nam hiện nay, hỗ trợ cho VCB thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh trong những năm tới, trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam với mục đích cuối cùng là mang lại giá trị ngày càng cao cho phần vốn góp của các cổ đông.

- Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và kế hoạch kinh doanh 2019, VCB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính 2019 như sau:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 và kế hoạch 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018 (số liệu hợp nhất kiểm toán)	Kế hoạch 2019 (giá trị hoặc % tăng trưởng)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.074.027	~12%
Dư nợ tín dụng (i)	Tỷ đồng	639.549	~15%
Huy động vốn (ii)	Tỷ đồng	823.390	~11-13%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18.269	~9,5%
Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	8,00	8,00
ROAA	%	~1,4	~1,5

ROAE (iii)	%	~25	~22
CAR (iv)	%	8,77%	> 9%

(i) Bao gồm Cho vay khách hàng và Đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp

(ii) Bao gồm Tiền gửi Khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá

(iii) Đã tính tới quy mô VCSH tăng thêm dự kiến theo Phương án

(iv) Theo Basel II

Với kế hoạch kinh doanh chính nêu trên, dự kiến VCB sẽ tiếp tục đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

5. Thay đổi dự kiến về cơ cấu sở hữu

Việc phát hành thêm cổ phiếu dự kiến làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của một số cổ đông của VCB (trong trường hợp các cổ đông này không tham gia mua thêm cổ phiếu) như trình bày tại Phụ lục đính kèm.

HDQT VCB trình ĐHCĐ:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2019-2020 với các nội dung cơ bản nêu trên.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế.

3. Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phiếu; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền;

- Căn cứ tình hình thực tế chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phần (chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng), hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng cụ thể và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng

chào bán riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá chào bán (trên cơ sở nguyên tắc xác định theo phê duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;

- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, chào bán cổ phần thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành, chào bán) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành, chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Phương án phát hành;

- Chủ động xử lý số lượng cổ phần không chào bán hết (nếu có) theo các quy định của pháp luật hiện hành; và

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

PHU LUC

CƠ CẤU SỞ HỮU CỔ PHẦN DỰ KIẾN SAU KHI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ GIAI ĐOẠN 2019-2020

	Trước khi phát hành		1. Phát hành CP tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH		Sau khi phát hành cấu phần tăng vốn 1 – phát hành CP tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH		2. Phát hành CP mới		Sau khi Phát hành mới theo cấu phần tăng vốn 2 – Chào bán cổ phần ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ	
	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
Nhà nước	2.774.353.387	74,80%	1.109.741.355	74,80%	3.884.094.742	74,80%	-	-	3.884.094.742	70,24%
Mizuho	556.334.933	15,00%	222.533.973	15,00%	778.868.906	15,00%	-	-	778.868.906	14,08%
GIC	94.442.442	2,55%	37.776.977	2,55%	132.219.419	2,55%	-	-	132.219.419	2,39%
Cổ đông khác	283.746.686	7,65%	113.498.674	7,65%	397.245.360	7,65%	-	-	397.245.360	7,18%
Cổ đông sở hữu CP phát hành mới								337.507.848	337.507.848	6,10%
TỔNG	3.708.877.448	100,00%	1.483.550.979		5.192.428.427	100,00%	337.507.848	337.507.848	5.529.936.275	100,00%